TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10/7/2023
V/v: "Ly hôn, Tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Quyến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Hữu Lộc
2. Bà Nguyễn Thị Dung

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa*:** Bà Huỳnh Đặng Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hồng Thiện – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 86/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023 về việc: *"Ly hôn, Tranh chấp nuôi con"*; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27/6/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Th;** sinh năm: 1998 *(có mặt)*
Địa chỉ: Thôn T-S, xã T-A, huyện T-S, tỉnh B-Đ.

- *Bị đơn*: Anh **Phan Thanh H;** sinh năm: 1998 *(vắng mặt)*
Địa chỉ: Thôn Th-B-Đ, xã C-S, huyện Ph-C, B-Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ghi ngày 02/3/2023 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:*

** Về quan hệ vợ chồng*:

Chị với anh Phan Thanh H kết hôn vào năm 2018 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ở địa phương. Ngày 02/7/2018 chị và anh H tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND xã T-A, huyện T-S, tỉnh B-Đ.

Sau khi kết hôn, vợ chồng đưa nhau về sống chung với gia đình chồng tại thôn Th-B-Đ, xã C-S, huyện Ph-C. Đời sống hôn nhân giữa chị và anh H hạnh

phúc bình thường trong khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính làm phát sinh mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ việc anh H không chịu chăm lo làm ăn để xây dựng kinh tế gia đình mà anh bắt đầu sa vào con đường tệ nạn cờ bạc. Anh tham gia đánh số đề và các hình thức cờ bạc khác dẫn đến nợ nần, nhiều lần chị phải đi trả nợ thay cho anh H. Từ đó, giữa chị và anh H thường xuyên cãi vã nhau. Rất nhiều lần chị và anh H đã ngồi lại với nhau để hòa giải. Chị khuyên nhủ anh H từ bỏ tệ nạn cờ bạc để chăm lo làm ăn, nuôi con nhưng anh H vẫn lao vào đánh đề dẫn đến nợ nần ngày càng nhiều. Vì mức độ mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, tháng 4/2021 chị bỏ về nhà cha mẹ ruột của chị ở và chủ động sống ly thân với anh H từ đó cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, anh H bỏ mặc mẹ con chị, không quan tâm, thăm hỏi; mâu thuẫn vợ chồng không được hòa giải nên mức độ mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mức độ mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, chị khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

** Về quan hệ con chung:*

Giữa chị và anh H có 01 người con chung là cháu Phan Nh U (nữ); sinh ngày 15/9/2018. Hiện tại sức khỏe, thể chất của cháu U đang phát triển bình thường, cháu đang được chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị yêu cầu Tòa án giao cháu U cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Về quan hệ tài sản chung:*

Tài sản chung của vợ chồng chị không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Bị đơn anh Phan Thanh H đã được Tòa án tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa gửi bằng file hình ảnh qua phương tiện điện tử zalo đăng ký từ số điện thoại anh Học đang sử dụng là 0345.6....4... và tống đạt trực tiếp cho anh Phan Thanh H1 (anh ruột của anh H nhận thay, cam kết giao lại cho anh H). Mặc dù biết rõ hiện nay chị Th khởi kiện yêu cầu ly hôn tại Tòa án nhưng anh H cố ý lẩn tránh, không đến Tòa án tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm hội đồng xét xử (HĐXX) nghị án là đúng theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn cố ý lẩn tránh, không đến Tòa án để tham gia tố tụng thì phải gánh chịu hậu quả pháp lý của việc vắng mặt.

Về hướng giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình - 2014 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Th, cho chị Th được ly hôn với anh H. Về con chung: giao cháu Un cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng; các đương sự không tranh chấp cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không giải quyết. Ý kiến của Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Xét về thủ tục tố tụng:

Bị đơn anh Phan Thanh H đăng ký nơi cư trú cuối cùng tại thôn Th-B Đg, xã C-S, huyện Ph-C, tỉnh B-Đ. Quá trình giải quyết vụ án, anh H đã nhiều lần được Tòa án tống đạt trực tiếp Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác để anh H đến Tòa án thực hiện quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình. Mặc dù biết rõ hiện nay chị Th khởi kiện yêu cầu ly hôn tại Tòa án, nhưng anh H không gửi văn bản đến Tòa án nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cố ý lẩn tránh không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vụ án theo thủ tục chung. Bị đơn anh Phan Thanh H phải gánh chịu hậu quả pháp lý của việc vắng mặt theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét tính hợp pháp của quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th với anh Phan Thanh H kết hôn vào năm 2018 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ở địa phương, đăng ký kết hôn vào ngày 02/7/2018 tại UBND xã T-A, huyện T-S, tỉnh B-Đ. Tại thời điểm đăng kí kết hôn, cả chị Th và anh H đều đáp ứng đầy đủ các điều kiện kết hôn được quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; thẩm quyền đăng ký kết hôn và thủ tục đăng ký kết hôn phù hợp với quy định tại các Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình – 2014, Điều 17, Điều 18 Luật hộ tịch - 2014. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh H được pháp luật thừa nhận là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Th, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp, tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa chị Th và anh H là quan hệ vợ chồng, được pháp luật thừa nhận là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, theo chị Th trình bày, sau khi kết hôn, đời sống hôn nhân giữa chị và anh H hạnh phúc bình thường trong khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân chính làm phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do anh H không chăm lo làm ăn để xây dựng kinh tế gia đình mà thường xuyên tham gia đánh bạc bằng nhiều hình thức khác nhau dẫn đến nợ nần nhiều người, làm cho kinh tế gia đình ngày càng suy kiệt. Mặc dù chị đã nhiều lần ngăn cản, khuyên nhủ để anh H từ bỏ tệ nạn cờ bạc, sẵn sàng tha thứ bỏ qua những lỗi lầm của quá khứ với hy vọng anh H sẽ thay đổi lối sống. Tuy nhiên, càng về sau anh H đánh bạc với quy mô lớn hơn và nợ nần cũng nhiều hơn. Tháng 4/2021 chị Th bỏ về nhà cha mẹ của mình ở và chủ động sống ly thân với anh H từ đó cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mức độ mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, nhưng không có biện pháp nào để hòa giải, hàn gắn tình cảm nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án để anh H đến Tòa án thực hiện quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình; đồng thời tạo điều kiện cho anh, chị gặp nhau tại Tòa án để các bên có cơ hội hòa giải; chia sẻ, bỏ qua những thiếu sót của nhau, cùng nhau quay về đoàn tụ, nhưng anh H cố ý lẩn tránh, thể hiện sự bỏ mặc. Do vậy, HĐXX có đủ căn cứ để xác định, quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh H đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình – 2014 nên được HĐXX chấp nhận.

[2.3] Về quan hệ con chung: Giữa chị Th với anh H có 01 người con chung chưa thành niên là cháu Phan Nh U; sinh ngày 15/9/2018. Hiện nay sức khỏe, thể chất của cháu U đang phát triển bình thường, đang được chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị Th yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu U; không yêu cầu anh Học phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con của chị Th, HĐXX thấy rằng: Từ khi anh H và chị Th sống ly thân mỗi người một nơi, cháu U được chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Mặc dù không được anh H quan tâm, chia sẻ việc nuôi con nhưng chị Th vẫn đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của cháu U. Mặt khác, xét thấy cháu U là nữ giới nên việc xem xét giao cháu cho mẹ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là cần thiết. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị Th không tranh chấp nên Tòa án không xem xem xét, giải quyết.

[2.5] Về quan hệ tài sản: Các đương sự không có tranh chấp nên HĐXX cũng không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[3] Về án phí DSST: Theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa XIV, chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186, điểm b khoản 2 Điều 227, các Điều 264, 266, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm - 2014.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th về việc yêu cầu ly hôn với anh Phan Thanh H.

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Phan Thanh H.

1.2. *Về quan hệ con chung*:

Chị Nguyễn Thị Th được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên giữa chị và anh H là cháu Phan Nh U; sinh ngày 15/9/2018. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con các đương sự không có tranh chấp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở;

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. *Về quan hệ tài sản*: Các đương sự không có tranh chấp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Án phí DSST:

Án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011899 ngày 07/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Riêng anh Phan Thanh H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận tống đạt trực tiếp hoặc niêm yết công khai hợp lệ bản án.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Định
- VKSND huyện Phù Cát;
- THA DS huyện Phù Cát;
- UBND xã T-A, H. T-S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Đình Quyến